

Ổ miệng

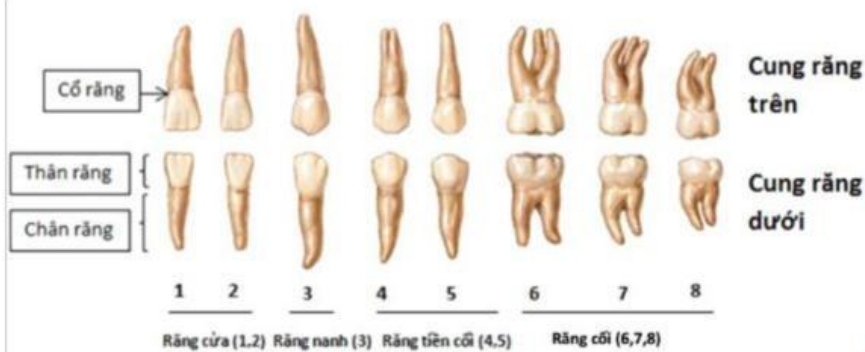
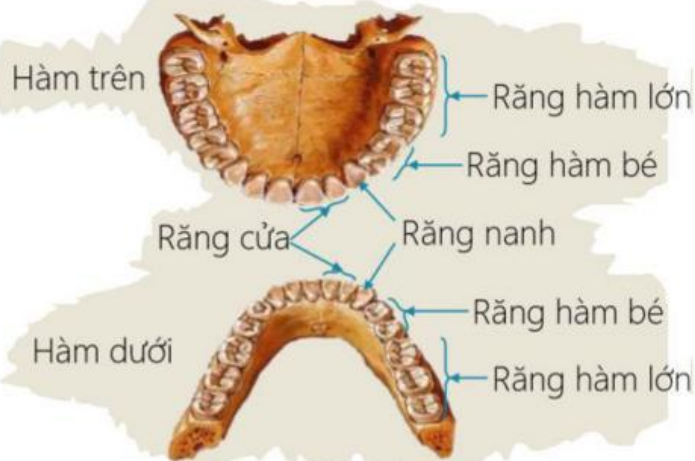
• Giới hạn

- Trước: môi, khe miệng
- Sau: eo họng
- Trên: khẩu cái
- Dưới: sàn miệng

○ Hai bên: má

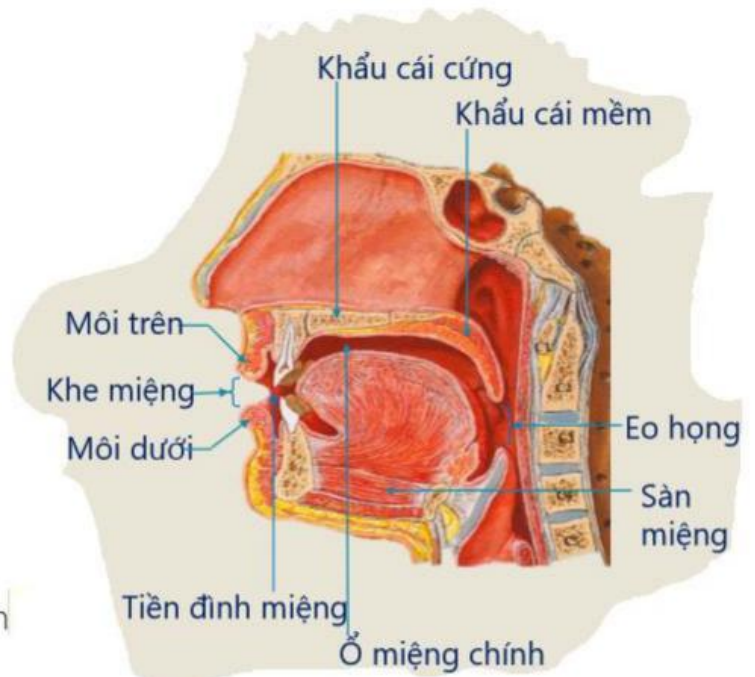
• Phân chia

- Tiền đình miệng
- Ổ miệng chính



Lưỡi

- @: sàn miệng
- Funct: nhai - nuốt - nói - vị
- Hình thể ngoài
 - Rễ lưỡi
 - Thân lưỡi
 - Đỉnh lưỡi



Răng

• Số lượng

- Răng sữa: 20
- Răng vĩnh viễn: 32

• Funct: nhai - cắn - trộn - nghiền

• Hình thể ngoài

- Chân răng
- Cổ răng
- Thân răng

